|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NINH THUẬN****–––––––––––––** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––** |
| Số: /UBND-VXNVV/v thực hiện cập nhật số liệubáo cáo tiêm chủng vắc xin COVID-19. |  *Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021* |

|  |  |
| --- | --- |
|  Kính gửi: |  |
|  | - Các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông;- Công an tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh. |

Thực hiện Công văn số 10295/BYT-CNTT ngày 03/12/2021 của Bộ Y tế về việc thực hiện cập nhật số liệu báo cáo tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19;

Để thực hiện mục tiêu tất cả các điểm tiêm chủng xác thực thông tin định danh cá nhân trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 đối với các trường hợp tiêm mới và bắt buộc,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

**1. Công an tỉnh:** Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với chính quyền địa phương, cơ sở y tế tại địa bàn quản lý tổ chức triển khai thực hiện thống kê số liệu dân số trên địa bàn *(hoàn thành trước ngày 17/12/2021)*, thông tin gồm:

- Số liệu dân số trong tỉnh, thành phố đến cấp xã (số liệu của Tổng cục Thống kê);

- Số liệu dân số thực tế hiện tại (sau biến động di dân), chia theo các nhóm tuổi: dưới 12 tuổi, từ 12 đến 17 tuổi, từ 18 đến 49 tuổi, từ 50 đến 65 tuổi và trên 65 tuổi;

- Số liệu dân cư vãng lai trên địa bàn (phân theo nhóm tuổi dưới 12 tuổi, từ 12 đến 17 tuổi, từ 18 đến 49 tuổi, từ 50 đến 65 tuổi và trên 65 tuổi).

**2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Chỉ đạo chính quyền địa phương, cơ sở tiêm chủng phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện thống kê số liệu dân số trên địa bàn *(hoàn thành trước ngày 17/12/2021)* theo các thông tin tại khoản 1 nêu trên; gửi số liệu dân số trên địa bàn về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để thực hiện nhập dữ liệu trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19.

**3. Sở Y tế:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phươnghoàn thành việc nhập dữ liệu trước ngày 20/12/2021 trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19; chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tiêm chủng thực hiện việc xác nhận trên phần mềm số liệu thực tế tiếp nhận theo từng đợt phân bổ vắc xin COVID-19.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

**-** Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, mạng xã hội...nâng cao nhận thức của người dân khi sử dụng nền tảng;

- Chỉ đạoViettel Ninh Thuận tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các Trung tâm Y tế tăng cường hướng dẫn các địa phương, cơ sở tiêm chủng sử dụng Nền tảng để triển khai tiêm và xử lý phản ánh của người dân về thông tin tiêm chủng.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

*(Gửi kèm Công văn số 10295/BYT-CNTT ngày 03/12/2021 của Bộ Y tế)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - CT, PCT UBND tỉnh NLB;- TTKSBT;- VPUB: LĐ, KTTH;- Lưu: VT, VXNV. NNN | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Long Biên** |

**PHỤ LỤC**

**Bảng tổng hợp và thống kê dân số trên địa bàn tỉnh/thành phố**

(Kèm theo Công văn số / UBND-KTTH ngày tháng năm 2021)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Địa phương | Dưới 12 tuổi | Từ 12-17 tuổi | Từ 18-49 tuổi | Từ 50-65 tuổi | Trên 65 tuổi | Tổng dân sô | Ghichú |
| DShiệntại | DSvãnglai | DShiệntại | DSvãnglai | DShiệntại | DSvãnglai | DShiệntại | DSvãnglai | DShiệntại | DSvãnglai | DShiệntại | DSvãnglai |  |
|  | Tên tỉnh (\*) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Huyện 1 (\*\*) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | **- Xã 1 (\*\*\*)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Huyện 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | **- Xã 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Huyện 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | **- Xã 3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | . |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

(\*): Thông tin dân số tổng của toàn tỉnh/thành phố

(\*\*): Thông tin dân số tổng của toàn quận/huyện

(\*\*\*): Thông tin dân số tổng của toàn xã/phường/thị trấn